

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD2	7:25	8+7	0+0		7+9	0+0	chuyen 1 td3-td2
2		BK21+P8	7:25	8+10	0+0		3+16	0+0	
3		SAVR+RP3	7:25	14+0	0+0		14+5	0+0	ec225
4		TTC3+TD3+PPD	9:25	5+8+0	0+0+0		5+8+3	0+0+0	
5		TD2	9:25	18	0		19	0	puma
6		TD5	9:25	12	0		19	0	ec225
7		TTC2+TTC1+BK21	11:25	5+6+0	0+0+0		5+7+4	0+0+0	
8		P6	11:25	17	0		19	0	puma
9		BK15+P8	11:25	7+5	0+0		10+9	0+0	ec225
10		P6+BK3	13:25	12+0	0+0		12+4	0+0	
11		P8+P3	13:25	11+0	0+0		12+7	0+0	puma
12		SAVR+BK9	13:25	11+0	0+0		11+8	0+0	ec225

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Đi về trong ngày BK21-3 ng, TD2-1ng ĐK

FLIGHT MANIFEST

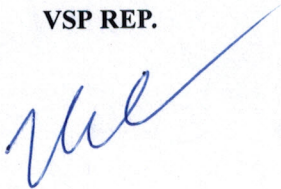
DATE: 23/01/2025		TO: TD3 - TD2			AIRCRAFT: 640			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: AVIỆT - LINH			ETA: 09:20		
XANH-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	07	1	5	1	10	76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH BÌNH	TD3	15	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ SỸ HUNG	TD3	06	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VĂN NGHĨA	TD3	16	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
5	DƯƠNG HOANG LONG	TD3	14	1	9	2	13	70	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ DUY THANH	TD3	09-10	2	11			72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHI QUY	TD3	08	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN UT	TD3	11	1	10			65	KHOAN	Vietnamese
9	VANEEV DMITRIY	TD2	66-67	2	18			106	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN MẠNH HOAN	TD2	62	1	3			60	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	60	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	63-64	2	8			83	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ TRUNG HIỆU	TD2	65	1	8			88	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	68	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
15	TÔ HỮU THĂNG	TD2	61	1	8			83	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

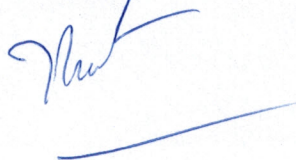
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	8	572	9	63	3	23	7-4		CHUYEN 1 PAX TD3-TD2
2	TD2	7	563	9	54	0	0	9		
TOTAL		15	1.135	18	117	3	23	16		
WEIGHT KG			1.135		117		23			

GRAND TOAL: 1.275 KGS

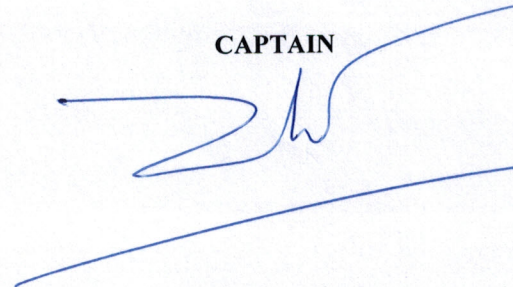
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2025	TO: BK21 - P8	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HHA - HOÀI	ETA: 09:25
CAM- 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KRAMARENKO V.V.	BK21	14	1	2			66	KH-THAC	Russian
2	YUSUPOV D.C	BK21						75	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN ANH DUNG	BK21						95	KH-THAC	Vietnamese
4	VU XUAN QUY	BK21	15	1	9			97	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN TOAN	BK21	39	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG TRONG PHUC	BK21	36,48	2	19			71	KH-THAC	Vietnamese
7	VU DUC DUNG	BK21	54	1	11			84	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN THUAT	BK21	41	1	11	1	20	82	PSV	Vietnamese
9	ĐINH QUANG TRUNG	P8	10	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH CHANH PHAT	P8	05	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN CHAU NAM	P8	06	1	18			93	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM THẾ CHINH	P8	09	1	12			56	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ANH TRÍ	P8	08	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG HIEN	P8						77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU DUNG	P8	07	1	7			58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN NHAN	P8	03-04	2	17			74	YTE	Vietnamese
17	ĐẶNG THANH TRUNG	P8	01-02	2	17			82	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN QUANG	P8	01	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK21	8	640	7	56	1	20	3		
2	P8	10	709	11	92	0	0	16		
TOTAL		18	1.349	18	148	1	20	19		
WEIGHT KG			1.349		148		20			

GRAND TOAL: 1.517 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: SAVR - RP3	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: MTIEN - TTRUNG	ETA: 09:30
VANG-1			

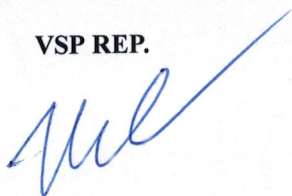
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NIKOLAEV GENNADY	SAVR	30	1	22			82	AMNGR	Russian
2	NIKULIN DENIS	SAVR	29	1	14			135	AMNGR	Russian
3	TUZOV DENIS	SAVR	26-27	2	14	1	4	95	AMNGR	Russian
4	MALKOV VLADIMIR	SAVR	21	1	13			138	AMNGR	Russian
5	KOMISARENKO ALEKSANDR	SAVR	18	1	10			115	AMNGR	Russian
6	DOROKHOV DMITRII	SAVR	22-23	2	19			77	AMNGR	Russian
7	KOLPAK VLADIMIR	SAVR	34-35	2	21			101	AMNGR	Russian
8	TARATONOV IURII	SAVR	24-25	2	15			79	AMNGR	Russian
9	ZANIN PAVEL	SAVR	32-33	2	11			78	AMNGR	Russian
10	AFONIN PAVEL	SAVR	31	1	8			74	AMNGR	Russian
11	GREBENIUK IVAN	SAVR	28	1	9			105	AMNGR	Russian
12	NGUYEN DUY KHIEM	SAVR						74	D-HANH	Vietnamese
13	NGUYEN VIET TRUNG	SAVR	19	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
14	BUI ANH TU	SAVR	20	1	12			69	KHOAN	Vietnamese
15	KARNIUMKHIN VITALII	SAVR	36	1	14			70	KHOAN	Rus

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	15	1.373	19	192	1	4	14		
2	RP3	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		15	1.373	19	192	1	4	19		
WEIGHT KG			1.373		192		4			

GRAND TOAL: 1.569 KGS

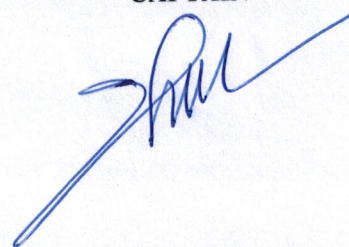
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2025	TO: TTC3 - TD3 - PPD	AIRCRAFT: 640	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: AVIỆT - LINH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG TRUNG HAU	TTC3	35	1	3	4	50	69	KH-THAC	Vietnamese
2	BACH ANH TUAN	TTC3	31-32	2	10			68	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔ TIEN DUNG	TTC3	33-34	2	10	2	17	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN BAC	TTC3	36	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN XUAN HOA	TTC3						75	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VIET HUNG	TD3	03	1	11			74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH NHAN	TD3	01,92	2	7			71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN SON HAI	TD3	04	1	4			85	KHOAN	Vietnamese
9	LUU QUYET THANG	TD3						66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NAM(KS)	TD3	91	1	16			76	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN VINH	TD3	90	1	16			92	DVL	Vietnamese
12	MAI VAN DUONG	TD3	88-89	2	17			82	DVL	Vietnamese
13	TRAN VAN HIỆP	TD3	02	1	14			75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC3	5	349	6	27	6	67	5		
2	TD3	8	621	9	85	0	0	8		
3	PPD	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		13	970	15	112	6	67	16		
WEIGHT KG			970		112		67			

GRAND TOAL: 1.149 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: TD2	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HOÀI - HHẢI	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUACH VAN CU	TD2	11	1	5	2	40	66	KHOAN	Vietnamese
2	LE HUU HAU	TD2						68	KHOAN	Vietnamese
3	LE HUNG CUONG	TD2	12	1	3			95	KHOAN	Vietnamese
4	VO SI MINH TAN	TD2	15	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
5	HO VAN HUNG	TD2	13	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
6	HO THANH QUANG	TD2	10	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
7	NGO QUANG HUNG	TD2	16	1	10			77	KHOAN	Vietnamese
8	DI NH DUY HAI	TD2	14	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
9	LE XUAN PHUONG	TD2	07	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHONG	TD2	06	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG MINH SON	TD2	09	1	12			72	ANTOAN	Vietnamese
12	VU NGOC TIEN	TD2	04-05	2	14			74	DVL	Vietnamese
13	MULNIUCHKIN V.V	TD2	01	1	15			93	DVL	Russian
14	LE VAN THANG	TD2	02-03	2	15			80	DVL	Vietnamese
15	HOANG GIANG LAM	TD2						84	PSV	Vietnamese
16	LE PHAT THINH	TD2	08	1	5			92	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	16	1.221	16	115	2	40	19		
TOTAL		16	1.221	16	115	2	40	19		
WEIGHT KG			1.221		115		40			

GRAND TOAL: 1.376 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: TD5	AIRCRAFT: 619	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: MTIẾN - TTRUNG	ETA: 11:50
CAM - 2			

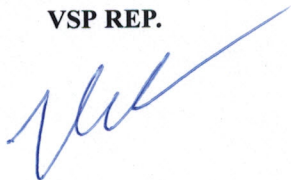
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN THUẬN	TD5	02	1	7			74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	05	1	13			88	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	07	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANH VŨ	TD5	04	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	01	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HOÀNG BẢO AN	TD5	10	1	13			74	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HAI	TD5				3	50	76	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	08	1	13			84	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	09	1	6			56	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀO QUANG MINH	TD5	11	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH HÙNG	TD5	06	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ TRI HOÀNG	TD5	03	1	9			70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	12	879	11	86	3	50	19		
TOTAL		12	879	11	86	3	50	19		
WEIGHT KG			879		86		50			

GRAND TOAL: 1.015 KGS

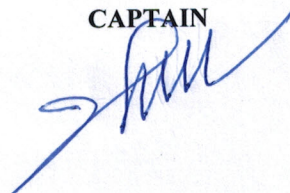
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Phi công đã lấy đủ MF



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/01/2025	TO: TTC2 - TTC1 - BK21	AIRCRAFT: 640	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HLONG - DNAM	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOÀNG QUỐC BẢO	TTC2	91	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG AN	TTC2	93	1	11			85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	89	1	8	3	50	78	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN THỰC	TTC2	92	1	7			50	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	90	1	4			75	PSV	Vietnamese
6	PHÙNG HÀ TÀI	TTC1	38	1	9			113	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HÙNG TUẤN	TTC1	42	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	41	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HÙNG	TTC1	39	1	12			62	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG NAM HAI	TTC1	43-44	2	22			90	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG TRUNG ĐỨC	TTC1	40	1	7			76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC2	5	349	5	33	3	50	5		
2	TTC1	6	482	7	62	0	0	7		
3	BK21	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		11	831	12	95	3	50	16		
WEIGHT KG			831		95		50			

GRAND TOAL: 976 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: P6	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: <i>Hoài</i> - VLINH	ETA: 14:05
VANG - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG CHỈ TUYẾN	P6	23	1	14			67	KH-THAC	Vietnamese
2	VĂN MINH TÂN	P6	24	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI HỮU HUÂN	P6	76	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG TUÂN	P6	77	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU TOÀN	P6	58	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC KHANH	P6	32-33	2	11			82	YTE	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	28-29	2	15			55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH HAO	P6	35	1	13			80	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG LONG HAI	P6	34	1	6			88	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN BĂNG	P6	27	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	P6	25-26	2	23			78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	P6	26	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	P6	05	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TRUNG TUÂN	P6	36	1	16			74	KH-THAC	Vietnamese
15	LÂM VĂN KHƯƠNG	P6	75	1	3	2	15	67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN LÂM GIANG	P6	59,25	2	9			77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P6	27-29	3	18			62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P6	17	1.208	23	181	2	15	19		
TOTAL		17	1.208	23	181	2	15	19		
WEIGHT KG			1.208		181		15			

GRAND TOAL: 1.404 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: BK15 - P8	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LTUẤN - VƯƠNG	ETA: 14:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN QUỐC HẢI	BK15	96	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK15	97	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DUƠNG HOE	BK15	94-95	2	14			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	BK15	93	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNG KHÁ	BK15	200	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH QUANG	BK15	98	1	13			78	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG THAI LONG	BK15	99	1	5	1	20	55	PSV	Vietnamese
8	LÊ VĂN TÂN	P8	97	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	23	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ CHÈ LINH	P8	24	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG TÍNH	P8	99	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TRUNG	P8	98	1	3			90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK15	7	479	8	53	1	20	10		
2	P8	5	352	5	24	0	0	9		
TOTAL		12	831	13	77	1	20	19		
WEIGHT KG			831		77		20			

GRAND TOAL: 928 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025		TO: P6 - BK3		AIRCRAFT: 640			ETD: 14:30			
FLIGHT: 10		FROM: VT		CREW: HLONG - DNAM			ETA: 16:20			
HONG-4										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM NGỌC AN	P6	46-47	2	7			70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG BACH	P6	48-49	2	20			66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	41	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO MINH HOÀNG	P6	42-43	2	16			73	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HUY THÔNG	P6	44	1	4			81	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH HUÂN	P6	40	1	6			50	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO TRƯỜNG DIỄN	P6	45	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P6	37	1	5			67	PSV	Vietnamese
9	ĐO KHẮC ĐÀ	P6	39	1	6			65	PSV	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN TRỌNG	P6	38	1	6			96	PSV	Vietnamese
11	HỒ QUỐC VŨ	P6	36	1	4			69	PSV	Vietnamese
12	LÊ MINH KHUÔNG	P6	99	1	6			81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P6	12	877	15	93	0	0	12		
2	BK3	0	0	0	0	1	20	4		
TOTAL		12	877	15	93	1	20	16		
WEIGHT KG			877		93		20			

GRAND TOAL: 990 KGS

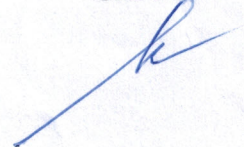
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: P8 - P3	AIRCRAFT: 616	ETD: 14:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HHAI - VLINH	ETA: 16:25
TIM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THANH VINH	P8	12	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ DUY TRƯỞNG	P8	15	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN BA ĐẠT	P8	11	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	16-17	2	14			74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÒA	P8	18	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	13	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	P8	22-23	2	6			65	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NĂNG	P8	15	1	6			64	PSV	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	19	1	4			52	PSV	Vietnamese
10	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	20	1	4			55	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN PHÚ	P8	21	1	3			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P8	11	717	13	61	0	0	12		
2	P3	0	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		11	717	13	61	0	0	19		
WEIGHT KG			717		61		0			

GRAND TOAL: 778 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/01/2025	TO: SAVR - BK9	AIRCRAFT: 619	ETD: 14:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: LTUẤN - VƯƠNG	ETA: 16:30
NAU-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HOÀNG LONG	SAVR	96-98	3	18	1	10	66	DMC-MI	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI HUNG	SAVR	95	1	7			80	AMNGR	Vietnamese
3	PHAN THANH TÙNG	SAVR	11-12	2	14			72	AMNGR	Vietnamese
4	TRẦN DUƠNG TRUNG HIỆU	SAVR	13-14	2	12			55	AMNGR	Vietnamese
5	NGUYỄN PHƯỚC THANH	SAVR	08-09	2	14			77	AMNGR	Vietnamese
6	LÊ TÂN TRÁC	SAVR	06-07	2	9			60	AMNGR	Vietnamese
7	LUƠNG QUÝ CƯỜNG	SAVR	05	1	5			68	AMNGR	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆP	SAVR	10	1	5			49	AMNGR	Vietnamese
9	VŨ ANH TRỌNG	SAVR	99	1	11			70	DVL	Vietnamese
10	DUƠNG KHÁNH HOÀNG	SAVR	03-04	2	14	1	12	82	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	10	679	17	109	2	22	11		
2	BK9	0	0	0	0	2	20	8		
TOTAL		10	679	17	109	4	42	19		
WEIGHT KG			679		109		42			

GRAND TOAL: 830 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN